TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2019/HS-ST
Ngày 13-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Dũng

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Đ,** sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y R, sinh năm 1964 và bà H Y, sinh năm 1964; vợ H O, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/7/2019 đến ngày 05/12/2019, (Có mặt tại phiên tòa).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình Đ thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Địa chỉ: 39 Lý Thường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch cho bị cáo ông Y L – Chuyên viên phòng tư pháp thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Ông Y Th, sinh năm 1984. (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, thôn 4, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Ông Y T, sinh năm 1990; trú tại: Buôn S, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Y B, sinh năm 1976; trú tại: Buôn S, Thôn 4, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

3. Ông Lê Văn B; trú tại: Thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2019, trong lúc Y B sinh năm 1976 đang ngồi uống rượu tại nhà mình ở Buôn S, thôn 4, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk cùng với Y Th sinh năm 1984, trú tại Buôn K, thôn 4, xã E, thị xã B và Y T sinh năm 1990, trú tại Buôn S, xã E, thị xã B thì giữa Y Th và Y T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau nên Y Th nhờ Y B chở về nhà, Y T cũng đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà dì của mình Y T gặp Y Đ sinh năm 1985, trú tại Buôn A, xã E, thị xã B thì kể lại việc cãi nhau với Y Th cho Y Đ nghe. Nghe xong Y Đ gọi điện thoại cho Y B hỏi có Y Th ở đó không nên Y B đưa điện thoại cho Y Th nghe, Y Đ hẹn Y Th đến quán cà phê của anh Lê Văn B sinh năm 1979 ở thôn 1, xã E, thị xã B để nói chuyện, Y Th đồng ý và lấy xe mô tô của gia đình đang để trước sân (trên gác ba ga của xe mô tô có cột sẵn 01 con dao) điều khiển đến nhà Y T ở Buôn S, thôn 4, xã E chở Y T đến quán cà phê của anh B. Còn Y B đi về nhà, trên đường về khi đi ngang qua nhà Y T thấy Y T và Y Đ điều khiển xe mô tô đi, sợ Y T, Y Đ và Y Th sẽ đánh nhau nên Y B cũng điều khiển xe đi theo Y T và Y Đ. Đến quán của anh B, Y Đ, Y T và Y B cùng ngồi chung bàn với Y Th và Y T. Sau đó giữa Y Th và Y T tiếp tục xảy ra cãi nhau, Y Th ra xe lấy dao đâm cắm xuống giữa mặt bàn, thấy vậy Y T lấy dao đưa cho chị Phan Thị Ng sinh năm 1983 là vợ anh B nhờ cất giữ, thì Y B lấy lại. Y Th và Y T tiếp tục cãi nhau rồi Y Th dùng tay tát một cái vào mặt Y T, thấy vậy Y Đ dùng tay đấm một phát vào mặt của Y Th thì Y B cầm dao đuổi và đâm Y Đ thì Y Đ lấy ghế inox đỡ bị dao đâm trúng vào các ngón tay nên ném ghế bỏ chạy ra phía sau quán cà phê. Y Th quay sang dùng tay trái đấm 05 cái trúng vào mặt Y T thì Y T cũng bỏ chạy ra phía sau quán cà phê, còn Y Th, Y T và Y B tiếp tục ngồi uống cà phê. Một lúc sau Y Th đi ra phía trước quán đạp đổ xe mô tô của Y T thì Y T đến dựng xe lên (xe mô tô không bị hư hỏng gì) rồi cả ba tiếp tục ngồi nói chuyện. Lúc này Y T và Y Đ đi ra trước quán để lấy xe mô tô đi về nhà thì thấy Y Th đang đạp ngã xe của mình nên Y Đ lấy 01 cây gậy bằng gỗ tại hàng rào dài 105cm đường kính 3,5cm rồi đi bộ đến bàn của Y B và Y Th đang ngồi đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu Y B làm Y B ngã xuống nền nhà, sau đó Y Đ tiếp tục dùng cây gỗ đánh 03 cái vào người của Y Th, Y Th dơ hai tay lên đỡ thì trúng vào tay làm Y Th bị thương nên bỏ chạy. Sau đó lực lượng Công an xã đến Y Th và

Y B được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa thị xã B, Y Đ và Y T cũng đến Bệnh viện Vùng Tây Nguyên để chữa trị.

Bản kết luận giám định số 734/TgT-TTPY ngày 21/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y B bị sẹo dọc đỉnh đầu kích thước 5cm x 0,3cm, sức khỏe gị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 4%; sẹo cẳng tay trái kích thước 2cm x 1cm, sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Tổng tỷ lệ sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 5%, vật tác động vật tày, cứng.

Bản kết luận giám định số 735/TgT-TTPY ngày 21/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y Th bị gãy xương trụ tay phải, sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 9%; gãy xương bàn IV tay trái, sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 7%. Tổng tỷ lệ bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 15%, vật tác động vật tày, cứng.

Bản kết luận giám định số 745/TgT-TTPY ngày 21/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y Đ bị sẹo vết thương khớp liên đốt ngón II tay trái, kích thước 3cm x 0,3cm; sẹo kẻ ngón II-III bàn tay tái kích thước 1,3cm x 0,3cm; sẹo ngang khớp liên đốt gần ngón V bàn tay trái kích thước 2,5cm x 0,2cm; sẹo dọc ngón V bàn tay phải kích thước 1,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 5%, vật tác động vật sắc.

Bản kết luận giám định số 746/TgT-TTPY ngày 21/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y T bị chấn thương phần mền không để lại di chứng, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%, vật tác động vật tày tác động trực tiếp.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 43cm lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, bề rộng nhất 3,2cm dao có một lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cán dao làm bằng tre dài 17,5cm, giữa cán dao có khuy nối bằng kim loại; 01 cái ghế bằng gỗ, khung mặt ghế hình vuông kích thước mỗi cạnh 20cm, ghế có 04 chân, mỗi chân dài 28,5cm; 01 đoạn gậy gỗ dạng hình trụ tròn có chiều dài 105cm, đường kính 3,5cm, đã bị bể vỡ một nửa theo chiều dọc của đoạn gậy; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 140cm, có bốn cạnh kích thước (3x4)cm là các phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Y Th số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSBH ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Y Đ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng như quyết định truy tố của cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo Y Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y Đ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo là hộ nghèo nên hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y Đ khai nhận: Vào ngày 12/5/2019, tại khu vực quán cà phê của anh Lê Văn B ở thôn 1, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Y Đ đã có hành vi dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào người ông Y Th làm gãy xương trụ tay phải thương tích 9%; gãy xương bàn IV tay trái thương tích 7%. Tổng tỷ lệ thương tích là 15%. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được sức khỏe là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh 03 cái vào người Y Th. Gây tổn hại thương tích 15%. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí..., hung khí nguy hiểm...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu, trình độ học vấn thấp (0/12) số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn (có sổ hộ nghèo), bị cáo là người lao động chính trong gia đình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu, trình độ học vấn thấp (0/12) số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn (có sổ hộ nghèo), bị cáo là người lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 43cm lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, bề rộng nhất 3,2cm dao có một lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cán dao làm bằng tre dài 17,5cm, giữa cán dao có khuy nối bằng kim loại; 01 cái ghế bằng gỗ, khung mặt ghế hình vuông kích thước mỗi cạnh 20cm, ghế có 04 chân, mỗi chân dài 28,5cm; 01 đoạn gậy gỗ dạng hình trụ tròn có chiều dài 105cm, đường kính 3,5cm, đã bị bể vỡ một nửa theo chiều dọc của đoạn gậy; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 140cm, có bốn cạnh kích thước (3x4)cm là các phương tiện phạm tội không còn giá trị sử

dụng là phù hợp với khoản 1 Điều 46, khoảng 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi Y Đ dùng cây gậy gỗ đánh Y B 1 nhát vào đầu gây thương tích tỷ lệ 4%, tuy nhiên Y B đã làm đơn không yêu cầu khởi tố đối với Y Đ; Y B dùng dao đâm vào các ngón tay của bị cáo Y Đ gây thương tích tỷ lệ 5%, bị cáo đã làm đơn không yêu cầu khởi tố đối với Y B; Y Th dùng tay tát nhiều nhát vào mặt Y T, kết quả giám định thương tích 0%, hành vi không cấu thành tội phạm, đồng thời Y T cũng làm đơn không yêu cầu khởi tố đối với Y Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Y B, Y Tuil và Y Th về hình sự mà xử phạt hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm do đó bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Y Đ** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Đ 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/11/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hàng hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 43cm lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, bề rộng nhất 3,2cm dao có một lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, cán dao làm bằng tre dài 17,5cm, giữa cán dao có khuy nối bằng kim loại; 01 cái ghế bằng gỗ, khung mặt ghế hình vuông kích thước mỗi cạnh 20cm, ghế có 04 chân, mỗi chân dài 28,5cm; 01 đoạn gậy gỗ dạng hình trụ tròn có chiều dài 105cm, đường kính 3,5cm, đã bị bể vỡ một nửa theo chiều dọc của đoạn gậy; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 140cm, có bốn cạnh kích thước (3x4)cm là các phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[4] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Bị cáo Y Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

CAO ANH TUẤN